

Số: 04/CAD-2023

Cà Mau, ngày 18 tháng 01 năm 2023

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH

(V/v: Về báo cáo tài chính Q4/2022)

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Ngày 19/01/2023 Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex (Công ty Cadovimex) có tiến hành công bố Báo cáo tài chính Q4/2022, Công Ty cadovimex xin giải trình về LNST chênh lệch 10%.

	Chỉ tiêu	Mã số	Th. Minh	Q4 năm 2022	Q4 năm 2022	Chênh lệch
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		7.366.280.755	7.871.764.110	(505.483.355)
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		7.366.280.755	7.871.764.110	(505.483.355)
4.	Giá vốn hàng bán	11		4.557.613.806	5.301.015.958	(743.402.152)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.808.666.949	2.570.748.152	237.918.797
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.489.365.363	391.371	1.488.973.992
7.	Chi phí tài chính	22		16.084.627.256	99.264.872	15.985.362.384
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.985.362.384	-	15.985.362.384
8.	Chi phí bán hàng	25		75.291.943	952.343.318	(877.051.375)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		967.134.385	1.167.712.933	(200.578.548)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25 + 26)}	30		(12.829.021.272)	351.818.400	(13.180.839.672)
11.	Thu nhập khác	31		270.245.729	1.766.724.292	(1.496.478.562)
12.	Chi phí khác	32		(270.245.729)	(1.766.724.292)	(1.496.478.563)
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(13.099.267.001)	(1.414.905.892)	(11.684.361.109)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(53.383.441.475)	(1.879.178.844)	(11.684.361.109)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(13.099.267.001)	(1.414.905.892)	(11.684.361.109)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(630)	(68)	



Vậy nguyên do làm cho lợi nhuận sau thuế của Q4/2022 cao hơn lợi nhuận sau thuế Q4/2021 11.684.361.109 là chi phí tài chính Q4/2022 tăng so với Q4/2021 là 15.985.384 (trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay tăng đến 15.985.362.384đ).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Chính

